

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 267/2003/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 26 tháng 12 năm 1991 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 20 tháng 4 năm 1995;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Cục Hàng không Việt Nam là tổ chức trực thuộc Bộ Giao thông vận tải, thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành hàng không dân dụng trong phạm vi cả nước.

Cục Hàng không Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu hình Quốc huy, được hưởng kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và có trụ sở đặt tại thành phố Hà Nội.

Cục Hàng không Việt Nam có tên giao dịch viết bằng tiếng Anh: CIVIL AVIATION ADMINISTRATION OF VIETNAM, viết tắt là: CAAV.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm, các đề án, dự án và các chương trình khác thuộc ngành hàng không dân dụng trong phạm vi cả nước.
2. Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải các văn bản quy phạm pháp luật về hàng không dân dụng.
3. Trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật và quy chế quản lý nhà nước chuyên ngành hàng không dân dụng.
4. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm và định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành sau khi được ban hành; quy định việc áp dụng cụ thể một số tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật - nghiệp vụ đối với các tổ chức, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực hàng không phù hợp với pháp luật về hàng không và thẩm quyền quản lý, điều hành của Cục; thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hàng không.
5. Về quản lý cảng hàng không, sân bay:
 - a) Xây dựng các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, các đề án để Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc phê duyệt quy hoạch tổng thể hệ thống cảng hàng không, sân bay dân dụng trên phạm vi cả nước và quy hoạch các cảng hàng không, sân bay quốc tế; trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt quy hoạch các cảng hàng không, sân bay dân dụng địa phương;
 - b) Xây dựng quy chế phối hợp hoạt động quản lý nhà nước tại cảng hàng không, sân bay dân dụng để Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành; chủ trì, phối hợp hoạt động với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan tại cảng hàng không, sân bay dân dụng để thực hiện quy chế phối hợp trên;
 - c) Trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định việc thành lập các cảng hàng không, sân bay dân dụng, mở các cảng hàng

không cho giao lưu quốc tế, đình chỉ hoạt động của các cảng hàng không, sân bay dân dụng; hướng dẫn, cho phép và kiểm tra, giám sát việc khai thác, sử dụng, bảo trì, sửa chữa kết cấu hạ tầng và cảng hàng không, sân bay dân dụng theo kế hoạch đã được phê duyệt;

d) Trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố hoặc công bố theo thẩm quyền việc đóng, mở, đình chỉ hoạt động của cảng hàng không, sân bay dân dụng; tổ chức thực hiện việc đăng ký và cấp giấy phép khai thác cảng hàng không, sân bay dân dụng.

6. Về quản lý vận chuyển hàng không:

a) Xây dựng đề Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải xem xét, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định các điều kiện, thủ tục kinh doanh dịch vụ liên quan đến vận chuyển hàng không; tổ chức thực hiện việc cấp giấy phép và các giấy tờ khác đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện các dịch vụ liên quan đến vận chuyển hàng không theo quy định của pháp luật và các Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập;

b) Tham gia thẩm định đề Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định việc thành lập, sáp nhập, giải thể các doanh nghiệp vận chuyển hàng không;

c) Trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành các quy chế, thủ tục, thể lệ về vận chuyển hàng không và các dịch vụ liên quan đến vận chuyển hàng không; tổ chức thống kê, nghiên cứu, dự báo thị trường hàng không;

d) Trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải cấp hoặc cấp theo ủy quyền các thương quyền khai thác vận chuyển hàng không cho các doanh nghiệp vận chuyển; tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động vận chuyển hàng không.

7. Về quản lý an toàn khai thác bay:

a) Tổ chức thực hiện việc đăng ký tàu bay dân dụng và các giao dịch bảo đảm liên quan đến tàu bay dân dụng;

b) Kiểm tra và thực hiện việc cấp, công nhận hiệu lực, gia hạn, thu hồi, hủy bỏ chứng chỉ đủ điều kiện bay, chứng chỉ khai thác của tàu bay dân dụng và các chứng chỉ,

giấy phép khác liên quan đến hoạt động khai thác tàu bay dân dụng;

c) Hướng dẫn thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thuê, cho thuê, khai thác, sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay, trang thiết bị tàu bay dân dụng, việc mua, bán, thanh lý tàu bay, trang thiết bị tàu bay dân dụng;

d) Quản lý, giám sát việc sản xuất, sử dụng trang bị, thiết bị của tàu bay dân dụng và các trang bị, thiết bị, vật tư phục vụ hoạt động bay;

đ) Tổ chức việc đăng ký và cấp, công nhận hiệu lực, gia hạn các giấy phép, chứng nhận khả năng chuyên môn, các giấy tờ khác có liên quan đến người lái, thành viên tổ bay, giáo viên bay, nhân viên kỹ thuật bảo dưỡng tàu bay dân dụng và các nhân viên hàng không khác;

e) Tổ chức và giám sát việc đào tạo, huấn luyện người lái, tổ bay, nhân viên kỹ thuật bảo dưỡng tàu bay dân dụng và nhân viên hàng không khác theo quy định của pháp luật và các Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập.

8. Về quản lý hoạt động bay:

a) Xây dựng phương án để Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải trình Thủ tướng Chính phủ quyết định việc thiết lập, cho phép khai thác các đường hàng không, khu vực bay, vùng thông báo bay và tổ chức thực hiện;

b) Thực hiện việc cấp phép hoạt động bay dân dụng; cấp phép khai thác cho các trang thiết bị kỹ thuật chuyên ngành quản lý hoạt động bay, các đài, trạm dẫn đường, thông tin và các cơ sở điều hành bay dân dụng;

c) Tổ chức quản lý, điều hành hoạt động bay dân dụng trên lãnh thổ Việt Nam và vùng thông báo bay thuộc quyền quản lý của Việt Nam;

d) Tổ chức và quản lý việc cung cấp các dịch vụ chuyên ngành quản lý bay theo quy định của pháp luật và các Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập;

đ) Phối hợp với cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng và các cơ quan khác có liên quan trong việc tổ chức quản lý và sử dụng vùng trời;

e) Kiểm tra và thực hiện việc cấp, công nhận hiệu lực, gia hạn, thu hồi, hủy bỏ hoặc đình chỉ sử dụng bằng, chứng chỉ của nhân viên kiểm soát không lưu, nhân viên khai